TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Những đóng góp của Hội PG Cứu quốc trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

ISSN: 2734-9195 07:30 23/11/2025

Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của mình như một tổ chức yêu nước, gắn bó chặt chẽ với Mặt trận Việt Minh, góp phần tập hợp và phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc.

Tác giả: **Vũ Hà Mi (1) - Nguyễn Việt Anh (2)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Sự thành công của **Cách mạng Tháng Tám** đã đặt nền móng vững chắc cho sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên ngay sau khi mới thành lập, chính quyền non trẻ của ta rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” khi phải đối mặt với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trong bối cảnh nguy nan đó, việc tập hợp sức mạnh đại đoàn kết trở thành yếu tố quyết định vận mệnh của toàn dân tộc. Bên cạnh lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị - xã hội, Phật giáo cùn đã đóng góp tích cực cho phong trào kháng chiến.

Hình ảnh tư liệu Cách mạng Tháng Tám (nguồn: Internet)

Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam ra đời năm 1945, gắn với chủ trương của Mặt trận Việt Minh nhằm đoàn kết các tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, thành phần xã hội. Hội nhanh chóng thu hút đông đảo tăng ni, phật tử tham gia, hình thành mạng lưới từ thành thị đến nông thôn.

Hoạt động của hội không chỉ dừng ở việc vận động tinh thần yêu nước mà còn trực tiếp đóng góp vật chất, nhân lực cho kháng chiến như quyên góp lương thực, thuốc men, gây quỹ, giao liên, tải thương, và thậm chí có người trực tiếp cầm súng chiến đấu. Điểm đặc biệt là Hội biết gắn hoạt động tôn giáo với nhiệm vụ cách mạng, lồng ghép tinh thần "hộ quốc an dân" vào các buổi thuyết pháp, lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng, qua đó khơi dậy lòng yêu nước trong cộng đồng Phật tử. Sự hòa quyện giữa đạo pháp và dân tộc đã giúp Hội trở thành lực lượng quần chúng quan trọng, góp phần củng cố hậu phương và nâng cao sức mạnh tinh thần cho tiền tuyến.

Nghiên cứu làm rõ những đóng góp của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, đồng thời phân tích vai trò của Hội Phật giáo Cứu quốc với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn chống pháp, khẳng định truyền thống gắn bó giữa tôn giáo và dân tộc.

Đồng thời, đây là cơ sở để rút ra những bài học về phát huy sức mạnh đoàn kết tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở giai đoạn hiện nay.

2. Quá trình thành lập và những đóng góp của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

2.1 Quá trình thành lập của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước ta bước sang một kỷ nguyên mới với nền độc lập vừa giành được. Tuy nhiên, tình hình chính trị - xã hội lúc này tương đối phức tạp với sự xuất hiện của hai mươi vạn quân Tưởng, một vạn quân Anh và âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp. Trong bối cảnh đó, Đảng ta với chính sách ngoại giao mềm mỏng đã từng nước đẩy quân Tưởng về nước, và tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể dân tộc Việt Nam đã chung tay đoàn kết chuẩn bị cho công cuộc "trường kì kháng chiến".

Phật giáo Việt Nam với truyền thống nhập thế cũng nhanh chóng hòa mình vào làn sóng yêu nước, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chính từ tinh thần đó, các tổ chức mang tên "Hội Phật giáo Cứu quốc" lần lượt hình thành ở cả ba miền, trở thành một bộ phận quan trọng trong Mặt trận Việt Minh và sau này là Mặt trận Liên Việt.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, tại miền Bắc phong trào Phật giáo tham gia cách mạng diễn ra sôi nổi. Ngày 28/08/1945, Hội Phật giáo Cứu quốc Bắc Bộ chính thức được thành lập, trở thành một trong những tổ chức xã hội – tôn giáo yêu nước ra đời sớm nhất sau khi giành chính quyền. Hội quy tụ đông đảo tăng ni, cư sĩ, phật tử ở nhiều tỉnh thành miền Bắc, đóng vai trò cầu nối giữa Phật giáo với chính quyền cách mạng, vừa vận động tinh thần yêu nước trong giới phật tử, vừa tham gia các hoạt động cứu trợ, hậu cần cho kháng chiến. Song song đó, ở một số địa phương, các hình thức tổ chức khác như Tăng già Cứu quốc đoàn cũng ra đời, thể hiện quyết tâm của giới tăng sĩ trong việc gắn đạo pháp với độc lập dân tộc (Nguyễn Thị Như, 2019).

Tại miền Trung, nhiều cao tăng có uy tín như Thích Trí Thủ, Thích Mật Thể và các vị sư có tinh thần yêu nước đã tích cực tham gia phong trào cách mạng. Dưới sự dẫn dắt của các vị này, các chi hội Phật giáo Cứu quốc ở các tỉnh miền Trung lần lượt hình thành. Dù chiến sự tại miền Trung thời kỳ này rất căng thẳng, nhưng Phật giáo khu vực vẫn duy trì hoạt động bí mật hoặc bán công khai, vừa góp phần giữ gìn đời sống tín ngưỡng cho quần chúng, vừa làm công tác vận động tinh thần kháng chiến.

Miền Nam là nơi phong trào Phật giáo Cứu quốc hình thành trong điều kiện khó khăn hơn cả. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thực dân Pháp lập tức nổ súng xâm chiếm Sài Gòn và các vùng phụ cận. Tuy nhiên, tinh thần nhập thế của Phật giáo Nam Bộ đã thúc đẩy các tăng ni, cư sĩ nhanh chóng tổ chức lực lượng. Trong giai đoạn 1945–1946, hàng loạt chi hội Phật giáo Cứu quốc ra đời tại Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Biên Hòa, Mỹ Tho, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Tây Ninh, Bà Rịa, Vĩnh Long, Long Xuyên, Bạc Liêu, Rạch Giá… Các tổ chức này không chỉ hoạt động tôn giáo mà còn trực tiếp tham gia ủng hộ kháng chiến, quyên góp tài chính, lương thực, thuốc men, và vận động phật tử tham gia phong trào chống Pháp.

Hình ảnh tư liệu Cách mạng Tháng Tám (nguồn: Internet)

Có thể thấy, sự ra đời và hoạt động của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam diễn ra không đồng loạt trên cả nước, mà hình thành từ nhu cầu thực tiễn của từng địa phương, tùy vào điều kiện chiến tranh và môi trường chính trị - xã hội. Mặc dù vậy, các tổ chức này đều hướng đến mục tiêu chung: đoàn kết tăng ni, cư sĩ và phật tử để cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đây là minh chứng rõ rệt cho truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam, cũng như khả năng thích ứng của tôn giáo này trước những biến động lớn của lịch sử.

2.2 Những đóng góp của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945–1954)

2.2.1 Trực tiếp chiến đấu bảo vệ tổ quốc

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954), Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam cùng với các tổ chức Phật giáo khác như Hội Tăng già Cứu quốc đã đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của nhiều cao tăng, phong trào đã quy tụ và vận động đông đảo Tăng ni, Phật tử tham gia kháng chiến, thậm chí có những vị sẵn sàng "cởi cà sa, khoác chiến bào" ra trận trực tiếp cầm súng chiến đấu.

Ở Bắc Bộ, các cao tăng như: Phạm Thế Long, Thích Tâm An, Thích Thanh Chân,... không chỉ động viên tinh thần chiến đấu, quyên góp tiền của cho quân Nam tiến, mà còn tổ chức lễ truy điệu chiến sĩ trận vong. Tại Nam Định, năm 1947, 27 nhà sư phát nguyện trở thành vệ quốc quân, trong đó nhiều vị đã anh dũng hy sinh (Hoàng Liên Việt, 2017). Ở Ninh Bình, hàng chục sư ni tham gia công tác tiếp tế, cứu thương, còn tại Hải Dương, Thượng tọa Thích Minh Luân cùng đệ tử trực tiếp tòng quân, một vị đã ngã xuống nơi chiến trận.

Phong trào Phật giáo yêu nước còn lan rộng ở các vùng tự do và tạm chiếm. Nhiều cư sĩ, tiêu biểu như Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha, đã động viên đệ tử gia nhập lực lượng kháng chiến, tham gia dân công hỏa tuyến. Tại Huế và Liên khu 5, các cao tăng như Thích Trí Thủ, Thích Mật Thể, Thích Tâm Hoàn, Thích Huyền Quang... cùng đông đảo thanh niên Tăng ni đã tích cực hoạt động, nhiều người hy sinh trên các mặt trận. Số liệu cho thấy giai đoạn 1947–1954 có hơn 400 Tăng ni, cư sĩ ngã xuống vì độc lập dân tộc, tiêu biểu như Thích Minh Tâm ở Thừa Thiên, Thích Tánh Huyền tại Huế, Thích Trí Nghiêm ở Quảng Trị hay Thích Viên Minh ở Phan Thiết (Nguyễn Đại Đồng, 2014).

Ở Nam Bộ, khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, các cao tăng như Thích Minh Nguyệt, Thích Pháp Dõng, Thích Thiện Hào... đã lãnh đạo phong trào cứu quốc, tham gia Mặt trận Việt Minh và sau này là Hội Liên Việt. Hội Phật giáo Cứu quốc Nam Bộ ra đời năm 1947, tập hợp được đại biểu Phật giáo từ 21 tỉnh thành. Nhiều cao tăng như Thích Pháp Tràng (Mỹ Tho), Thích Thiện Hoa, Thích Pháp Hoa (Gò Công) hay Hòa thượng Danh Hâu (Nam Bộ Khmer) đã trực tiếp lãnh đạo, đóng góp nhân lực, vật lực và hy sinh trong tù ngục hay chiến trường (Nguyễn Đại Đồng, 2020).

2.2.2 Nuôi giấu che chở cán bộ, duy trì liên lạc cho kháng chiến

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam đã trở thành một lực lượng nòng cốt, không chỉ tham gia trực tiếp chiến đấu mà còn âm thầm đóng góp vào việc nuôi giấu, che chở cán bộ và duy trì hệ thống liên

lạc cho cách mạng. Trên khắp ba miền, nhiều ngôi chùa và tăng ni, Phật tử đã trở thành chỗ dựa vững chắc, là hậu phương quan trọng cho phong trào kháng chiến.

Tại miền Bắc, nhiều ngôi chùa như Quảng Bá, Linh Quang, Sùng Giáo (Hà Nội), Trại Sơn, Trúc Động (Hải Phòng), Ninh Cường, Cổ Lễ, Vọng Cung (Nam Định) được sử dụng làm cơ sở bí mật, nơi trú ẩn an toàn của cán bộ cách mạng. Nhiều chùa trở thành trạm liên lạc, kho lương thực, thậm chí còn là công binh xưởng sản xuất vũ khí như chùa Bích Động (Ninh Bình). Một số ngôi chùa khác được cải tạo thành hầm bí mật chứa hàng chục người, phục vụ cho hoạt động tấn công bất ngờ, điển hình như chùa Diều (Hưng Yên).

Chùa Bích Động (Ninh Bình). Ảnh: Internet

Không ít lần, quân Pháp trả thù bằng cách đốt phá chùa chiền, song tinh thần kháng chiến của tăng ni và Phật tử vẫn không hề lay chuyển.

Ở miền Trung, các ngôi chùa cũng trở thành căn cứ nuôi giấu cán bộ và tiếp tế cho kháng chiến. Chùa Châu Quang (Quảng Ngãi) được dùng làm kho muối chuyển lên Tây Nguyên; chùa Long Quang là nơi chứa thóc nuôi quân và hội họp của nhân dân; chùa Thiên Sanh (còn gọi là Chùa Hang) trở thành căn cứ trú quân an toàn.

Ở miền Nam, nhiều ngôi chùa cũng trở thành nơi che chở cán bộ hoạt động nội thành và tổ chức các cuộc họp bí mật. Chùa Phước Long (Long An), chùa Giác Quang và Thiên Quang (Cần Thơ), chùa Trường Thạnh (Sài Gòn) đều là cơ sở quan trọng của cách mạng. Các vị cao tăng như Thích Huệ Quang, Thích Thiện Tòng cùng đông đảo tăng ni, Phật tử đã tận dụng chùa chiền làm nơi trú ngụ, giao liên, tiếp tế vũ khí, đồng thời cung cấp tài chính thường xuyên cho kháng

chiến. Nhiều cơ sở Phật giáo Mỹ Tho, Sa Đéc, Thủ Dầu Một và Biên Hòa còn tự nguyện hiến chuông, khánh, đồ đồng để đúc vũ khí (Nguyễn Đại Đồng, 2014). Những đóng góp này vừa mang ý nghĩa vật chất vừa khẳng định tinh thần gắn bó keo sơn giữa Phật giáo và cách mạng.

Ngoài ra nhiều tăng ni và cư sĩ ở vùng tạm chiếm đã dũng cảm duy trì liên lạc, bảo vệ cán bộ trong lao tù, điển hình như Thượng tọa Tố Liên ở Hà Nội. Với bản lĩnh kiên định, Thượng tọa đã nhiều lần đối diện sự tra hỏi, dụ dỗ của quân Pháp nhưng vẫn khẳng khái bảo vệ khí tiết của người tu hành yêu nước, đồng thời tìm cách tiếp tế giúp đỡ những chiến sĩ bị giam cầm.

2.2.3 Đẩy lùi “giặc dốt” chấn hưng văn hóa.

Xuất phát từ tinh thần “duy tuệ thị nghiệp” của đạo Phật, nhiều ngôi chùa và tăng ni, Phật tử đã biến cơ sở tôn giáo thành những lớp học bình dân, trường đào tạo tăng tài, qua đó góp phần nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc.

Ngay từ năm 1947, tại vùng tự do Bắc Bộ, cư sĩ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha đã mở các lớp bình dân học vụ ở Trường Phật học Cao Phong (Phúc Yên), giúp hàng trăm người thoát nạn mù chữ. Đến năm 1949, ông tiếp tục mở lớp Phật học Trần Nhân Tông, quy tụ đông đảo tăng ni các tỉnh về tu học. Ở Liên khu 5, Hòa thượng Thích Huệ Chiếu và các bậc thượng tọa như Thích Huệ Phước, Thích Giác Tánh, Thích Tâm Hoàn, Thích Huyền Quang đã mở Phật học đường Thiên Đức, đào tạo nhiều lớp tăng tài phục vụ phong trào cách mạng. Tại Hà Nội, Hội Phật giáo Việt Nam năm 1949 cũng sáng lập Trường Tiểu học Khuông Việt và Trường Ni giới Vạn Hạnh, tạo điều kiện để tăng ni được học tập bài bản (Trương Ngọc Tường, 2024).

Từ đầu thập niên 1950, phong trào giáo dục Phật học tiếp tục lan rộng. Các trường Bồ Đề ở Trung Bộ và Nam Bộ được thành lập, trước hết tại Huế rồi dần lan khắp miền Trung và Sài Gòn, đào tạo thế hệ trí thức Phật giáo trẻ vừa có kiến thức tôn giáo, vừa tiếp thu tri thức hiện đại. Tại miền Nam, Thượng tọa Thích Thiện Hoa, Thích Trí Tịnh, Thích Quảng Minh, Thích Huyền Dung đã khôi phục và mở thêm nhiều Phật học đường ở Vĩnh Long, Chợ Lớn, Sài Gòn. Đặc biệt, năm 1950, ba trường hợp nhất thành Phật học đường Nam Việt tại chùa Sùng Đức, sau đó dời về chùa Ấn Quang, trở thành trung tâm đào tạo lớn của Phật giáo miền Nam.

Chùa Quảng Bá. Ảnh: Internet

Song song với hoạt động dạy học, Hội cũng tích cực phát động các hoạt động nằm trong phong trào chấn hưng Phật giáo cũng được đẩy mạnh nhằm cải thiện đời sống tinh thần cho tăng ni, Phật tử, nhất là lớp trẻ. Mục đích là giúp họ tránh xa mê tín, thực dụng và những ảnh hưởng tiêu cực từ văn hóa thực dân, đồng thời khơi dậy tinh thần dân tộc và lý tưởng cách mạng. Nhiều hình thức truyền thông Phật giáo ra đời như Tạp chí Phương Tiện, Bán nguyệt san Bồ Đề, Nguyệt san Viên Âm, cùng các chương trình phát thanh Phật giáo trên Đài Tiếng nói Hà Nội. Những hoạt động này không chỉ góp phần phổ biến giáo lý mà còn nâng cao tri thức, xây dựng nền văn hóa tiến bộ, phục vụ kháng chiến và kiến quốc.

3. Vai trò của Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

3.1 Tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc cùng huy động Phật tử và nhân dân tham gia kháng chiến.

Trong bối cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954), việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc được xem là yếu tố then chốt để bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam đã giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình này, bởi Phật giáo là một trong những tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong đời sống tinh thần của nhân dân. Với uy tín của giới tăng ni và sức mạnh đoàn kết của hàng triệu phật tử, Hội đã tích cực vận động tăng ni, tín đồ cùng nhân dân cả nước tham gia các phong trào

yêu nước, đồng thời định hướng cho họ gắn đạo với đời, kết hợp tinh thần từ bi, cứu khổ với lý tưởng độc lập dân tộc. Nhờ đó, đông đảo tín đồ Phật giáo từ thành thị đến nông thôn đã gắn bó chặt chẽ với cách mạng, tạo nên một lực lượng quần chúng rộng rãi, góp phần hình thành khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ.

Bên cạnh đó, Hội Phật giáo Cứu quốc còn là cầu nối giữa giới tôn giáo và các tổ chức chính trị, xã hội trong Mặt trận Việt Minh, góp phần xóa bỏ mặc cảm, chia rẽ tôn giáo - giai cấp, xây dựng tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kêu gọi và gương mẫu trong việc tham gia kháng chiến, Hội đã làm lan tỏa tinh thần “Phật pháp đồng hành cùng dân tộc”, khẳng định sự thống nhất lợi ích giữa đạo và đời. Nhờ vậy, Hội không chỉ huy động được sự ủng hộ vật chất, tinh thần của giới Phật giáo cho cuộc kháng chiến, mà còn góp phần củng cố niềm tin, ý chí đấu tranh của nhân dân. Có thể nói, chính vai trò kết nối và quy tụ sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp tín đồ Phật giáo đã tạo điều kiện để khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường, trở thành nền tảng vững chắc cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

3.2 Trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam không chỉ giới hạn vai trò của mình ở công tác tuyên truyền, vận động quần chúng hay hoạt động cứu trợ, mà còn trực tiếp tham gia vào sự nghiệp chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc. Nhiều tăng ni, phật tử đã trở thành những chiến sĩ cầm súng, sát cánh cùng nhân dân và bộ đội ngoài chiến trường. Các ngôi chùa ở nhiều vùng quê không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo mà còn được sử dụng như cơ sở cách mạng, nơi cất giấu vũ khí, tài liệu, nuôi giấu cán bộ kháng chiến. Sự tham gia trực tiếp này thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì dân tộc của giới Phật giáo, vượt lên trên khuôn khổ tôn giáo thuần túy.

Bên cạnh đó, nhiều vị sư đã hăng hái tham gia các đội dân quân, du kích, góp phần đánh địch tại địa phương, bảo vệ làng xóm, giữ vững hậu phương. Họ không chỉ đóng vai trò là những người truyền lửa tinh thần, động viên nhân dân, mà còn trực tiếp góp sức trong những trận chiến chống càn quét, bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào. Hình ảnh những nhà sư cởi áo cà sa khoác chiến bào, trực tiếp cầm súng bảo vệ Tổ quốc đã trở thành minh chứng sống động cho sự kết hợp giữa đạo pháp và dân tộc trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lược.

Có thể thấy, sự trực tiếp tham gia chiến đấu của Hội Phật giáo Cứu quốc và đông đảo phật tử đã bổ sung một nguồn lực đặc biệt cho phong trào kháng chiến. Đây là minh chứng cho tinh thần gắn bó máu thịt giữa Phật giáo và dân

tộc, khẳng định vai trò quan trọng của Hội không chỉ ở mặt trận tư tưởng mà còn trên chiến trường, góp phần vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3.3 Gìn giữ giá trị văn hóa, phục vụ tinh thần kháng chiến.

Bên cạnh nhiệm vụ trực tiếp kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, một yêu cầu cấp thiết đặt ra trong thời kỳ này là phải đẩy lùi nạn đói, nạn dốt và ngăn chặn nguy cơ xâm lược từ bên ngoài. Với vốn tri thức sâu rộng, nhiều nhà sư trở thành những người thầy, còn các ngôi chùa được sử dụng như lớp học bình dân để truyền dạy chữ nghĩa. Đồng thời, nhiều vật dụng trong chùa như lư hương, chuông đồng, chân đèn… cũng được huy động để phục vụ việc chế tạo vũ khí, đạn dược cho kháng chiến. Tăng Ni, Phật tử cùng với nhân dân cả nước tích cực tham gia sản xuất, vừa góp phần khắc phục nạn đói, vừa bảo đảm nguồn lương thực cho bộ đội và cán bộ cách mạng. Nổi bật là trường hợp sư Thích Hiển Pháp, người đã đứng ra thành lập "Mặt trận nhân dân cứu đói" và phát động phong trào "nhường cơm, sẻ áo" để hỗ trợ đồng bào. Những hoạt động ấy tuy âm thầm, không phải bằng tiếng súng, nhưng lại có giá trị to lớn, góp phần khẳng định rằng Phật giáo Việt Nam không chỉ là lực lượng tham gia đấu tranh trực diện mà còn là chỗ dựa hậu phương vững chắc cho cách mạng.

Chùa Thiên Quang (Ninh Kiều – Cần Thơ). Ảnh: Internet

Trong bối cảnh vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, báo chí Phật giáo không chỉ đơn thuần là kênh truyền bá giáo lý và duy trì sinh hoạt tôn giáo, mà còn đảm nhận vai trò như một công cụ đấu tranh chính trị – tư tưởng. Sự ra đời của các

tờ báo như *Phương Tiện* ở miền Bắc, *Viên Âm Nguyệt San* tại Huế hay *Tinh Tấn* ở miền Nam đã tạo nên diễn đàn để giới Tăng Ni, Phật tử thể hiện quan điểm yêu nước, đồng thời phê phán, vạch trần bản chất áp bức, phản dân chủ của chế độ thực dân Pháp. Với chức năng định hướng dư luận, cổ vũ phong trào chấn hưng Phật giáo và khích lệ tinh thần kháng chiến, báo chí Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn này thực sự trở thành một "trận địa tư tưởng", đóng góp thiết thực cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Từ khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ trên đất nước ta, Phật giáo đã không ngừng đồng hành cùng dân tộc, vừa góp sức cho phong trào kháng chiến, vừa định hướng tín đồ sống hài hòa giữa đạo và đời. Có thể nói, Phật giáo đã*"âm thầm giữ gìn đạo mạch trong cơn binh lửa và ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh"* (Lê Tâm Đắc, 2012).

4. Sự nối tiếp truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ hiện nay

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Phật giáo Việt Nam thông qua các hoạt động đối nội, đối ngoại đã góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội, an ninh – quốc phòng. Với phương châm *"Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội"*, tinh thần *"tốt đời, đẹp đạo"* trở thành kim chỉ nam, định hướng Tăng Ni, Phật tử sống an lạc, gắn bó đạo đức với trách nhiệm công dân, ích nước lợi dân. *"Nếu trước kia những người Phật tử bằng đánh giặc cứu nước mà đi đến giác ngộ, thì ngày nay để đi đến giác ngộ họ cần phải tham gia tích cực vào công cuộc đổi mới, phục hưng đất nước, vào sự nghiệp "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh". Phải lấy nguyện vọng, ham muốn của toàn Đảng toàn dân làm nguyện vọng, ham muốn của mình bằng những hành động thiết thực cụ thể"* (Ban Tuyên giáo chính phủ, 2016).

Công tác từ thiện xã hội - một trong những hoạt động trọng tâm phản ánh tinh thần từ bi của Phật giáo - hiện đang được Giáo hội Phật giáo Việt Nam triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả và kịp thời. Các chương trình phúc lợi xã hội được mở rộng trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: xây dựng và duy trì các cơ sở nuôi dạy trẻ khuyết tật, tổ chức lớp học tình thương, chăm sóc nạn nhân da cam, hỗ trợ người già neo đơn và nhiều đối tượng yếu thế khác. Đặc biệt, trong những giai đoạn thiên tai, dịch bệnh như bão lụt miền Trung, đại dịch Covid-19 hay gần đây là khắc phục hậu quả bão Yagi, Giáo hội cùng đông đảo Tăng Ni, Phật tử đã kịp thời tổ chức nhiều hoạt động cứu trợ, phối hợp với chính quyền và nhân dân giúp đỡ các gia đình khó khăn, thể hiện rõ tinh thần nhân văn, đồng

hành cùng dân tộc (Xuân Khu, 2022).

Trong tiến trình phát triển, Phật giáo đã đóng góp quan trọng vào việc hình thành nhiều di sản văn hóa đặc sắc, thể hiện qua các công trình kiến trúc chùa tháp, tranh thờ, tượng Phật, nhạc khí và nhiều giá trị nghệ thuật khác. Những thành tựu này không chỉ làm phong phú đời sống tinh thần mà còn góp phần tạo dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, trên phương diện giáo dục, Phật giáo Việt Nam kiên trì nuôi dưỡng và lan tỏa các giá trị đạo đức, định hướng lối sống lành mạnh, góp phần điều chỉnh hành vi và nhận thức xã hội, đặc biệt có ý nghĩa đối với thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay.

Hoạt động nghiên cứu và sáng tạo Phật học ở Việt Nam những năm gần đây diễn ra sôi nổi, phản ánh sự phát triển năng động của Giáo hội. Tính đến tháng 6-2010, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có 6 cơ sở được cấp phép xuất bản, tạo điều kiện phổ biến rộng rãi các công trình nghiên cứu và học thuật Phật giáo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Giáo hội không ngừng mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên tinh thần hòa bình, hữu nghị. Đặc biệt, việc đăng cai thành công các kỳ Đại lễ Vesak vào các năm 2008, 2014, 2019 và 2025 đã khẳng định vị thế của Phật giáo Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với mục tiêu chung của Liên Hợp Quốc là *“nuôi dưỡng và phát huy những giá trị tích cực trong triết lý của đạo Phật để cùng nhau xây dựng thế giới hòa bình, dù có sự khác biệt”.*

Kể từ khi du nhập vào Việt Nam trước Công nguyên, Phật giáo đã khẳng định vị thế là một bộ phận quan trọng trong tiến trình dựng nước và giữ nước. Không chỉ góp phần bồi đắp bản sắc văn hóa và đời sống tinh thần dân tộc, trong thời bình hiện nay, Phật giáo tiếp tục phát huy giá trị đạo đức, nhân văn, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước

5. Kết luận

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954), Hội Phật giáo Cứu quốc Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của mình như một tổ chức yêu nước, gắn bó chặt chẽ với Mặt trận Việt Minh, góp phần tập hợp và phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc. Trên nền tảng tư tưởng từ bi, cứu khổ của Phật giáo, hội đã vận động tăng ni, phật tử tích cực tham gia các phong trào yêu nước, đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần độc lập, tự cường trong quần chúng. Bên cạnh việc trực tiếp tham gia vào công tác hậu cần, cứu thương, nuôi giấu cán bộ, hội còn là cầu nối quan trọng giữa phong trào cách mạng với cộng đồng Phật giáo, giúp lan tỏa đường lối kháng chiến đến đông đảo tầng lớp nhân dân.

Sự gắn bó giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với giá trị đạo đức Phật giáo đã tạo nên sức mạnh tinh thần bền bỉ, góp phần củng cố niềm tin và ý chí chiến đấu.

Tác giả: **Vũ Hà Mi - Nguyễn Việt Anh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.

2) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Tuyên giáo chính phủ. (2016, 06 17). Retrieved 08 15, 2025, from Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước: https://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/Phat_giao_Viet_Nam_dong_hanh_cung_dan_toc_trong_su_nghiep_xay_dung_va_postYZqyZmznEg.html

2] Hoàng Liên Việt. (2017, 07 19). *Báo Quân đội Nhân dân*. Retrieved 08 14, 2015, from Người "cởi áo cà sa, khoác chiến bào": https://ct.qdnd.vn/ho-so-tu-lieu/nguoi- coi-ao-ca-sa-khoac-chien-bao-521393

3] Lê Tâm Đắc. (2012). *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924- 1954).* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật: Hà Nội.

4] Nguyễn Đại Đồng. (2014). *Tính chất và đặc điểm của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.* Hà Nội: Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 9-2014.

5] Nguyễn Đại Đồng. (2020). *Đôi điều về Phật giáo Cứu quốc.* Hà Nội: Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 7/2020.

6] Nguyễn Thị Như. (2019, 10 07). *NXB Chính trị Quốc gia Sự thật*. Retrieved 08 15, 2025, from Đóng góp của Phật giáo trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954): https://nxbctqg.org.vn/dong-gop-cua-phat-giao-trong-khang-chien-chong- thuc-dan-phap-1945-1954-.html

7] Trương Ngọc Tường. (2024, 02 15). *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*. Retrieved 08 15, 2025, from Liên đoàn Phật giáo cứu quốc Nam bộ: https://tapchinghiencuuphathoc. vn/phat-giao-cuu-quoc-nam-bo-1.html

8] Xuân Khu. (2022, 01 16). *Mặt trận tổ quốc Việt Nam*. Retrieved 08 15, 2025, from Giáo hội Phật giáo Việt Nam TP Hồ Chí Minh tích cực làm từ thiện và hỗ trợ

phòng, chống dịch: https://m.mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/giao-hoi-phat-giao-viet- nam-tp-ho-chi-minh-tich-cuc-lam-tu-thien-va-ho-tro-phong-chong-dich-42479. html#ref-https://www.google.com/